UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1104 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030" trong ngành giáo dục và đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc Triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trong ngành giáo dục và đào tạo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục và học sinh về mục đích, ý nghĩa của việc đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 14531/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030" trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường sự quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa tạo phong trào học tập sâu rộng, có sức lan tỏa đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành và đông đảo học sinh các cấp.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành và toàn thể học sinh trong tỉnh về chủ trương của Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030".

b) Tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm thiết thực, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; có sự thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Đối với hệ thống thư viện

- Đến năm 2025, 100% thư viện các cơ sở giáo dục phổ thông, 70% cơ sở giáo dục nghề (có giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT) có thư viện phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện. Đến năm 2030, đạt 100% cơ sở giáo dục có thư viện đạt chuẩn.

- Đến năm 2025, 70% thư viện của các cơ sở giáo dục có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện. Đến năm 2030, đạt 80% các chỉ tiêu tương ứng.

- Đến năm 2025, số lượt người sử dụng thư viện phục vụ nhu cầu học tập, tìm kiếm thông tin, nâng cao hiểu biết tăng bình quân 10% mỗi năm. Đến năm 2030, tăng bình quân 10 - 15% mỗi năm.

2. Đối với hệ thống bảo tàng

Đến năm 2025, phấn đấu số lượt học sinh chọn bảo tàng để tham quan, nghiên cứu, học tập tăng bình quân 10% mỗi năm. Đến năm 2030, tăng bình quân 10 - 15% mỗi năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

a) Tuyên truyền, tổ chức có hiệu quả các hoạt động học tập suốt đời gắn với Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam - 21/4, Ngày Sách và Bản quyền thế giới - 23/4, Ngày Quốc tế bảo tàng - 18/5, Ngày Di sản văn hóa Việt Nam - 23/11 và các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và địa phương.

c) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình, nhân rộng mô hình tốt, các cách làm hay, sáng tạo trong hoạt động phục vụ học tập suốt đời tại các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

2. Củng cố cơ sở hạ tầng, mạng lưới thư viện trong các cơ sở giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời phù hợp với cán bộ, giáo viên và học sinh ở từng địa phương.

a) Củng cố mạng lưới thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (có giảng dạy chương trình GDTX) xây dựng, cải tại thư viện đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; tăng cường liên kết giữa thư viện của các cơ sở giáo dục với thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa trên địa bàn và phối hợp với các tổ chức, hội khuyến học các cấp, … nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động phục vụ hoạt động nghiên cứu, học tập cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

b) Nhân rộng các mô hình thư viện số quản lý và hoạt động hiệu quả; đổi mới phương thức hoạt động và giúp người đọc tìm kiếm, khai thác thông tin trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thư viện nhằm khai thác hiệu quả nguồn học liệu phục vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nghiên cứu học tập.

c) Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là chuyển đổi số, tăng cường bổ sung nguồn lực thông tin để nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện; Thực hiện đầu tư thí điểm thư viện số cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch triển khai thực hiện đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến 2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 1606/UBND-KGVX ngày 28 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư các dự án phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công; Kế hoạch 49/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các thư viện trong các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên thư viện về kiến thức, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động học tập suốt đời trong bối cảnh chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; chỉ đạo thư viện cơ sở giáo dục quản lý xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch hình thành và phát triển kỹ năng đọc, văn hóa đọc và kỹ năng thư viện;

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch dạy học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của đơn vị trong đó tăng cường phối hợp với các thư viện, bảo

tàng để sử dụng các di sản văn hóa, lịch sử, các bộ môn nghệ thuật truyền thống (Đờn ca tài tử Nam Bộ), dân ca, dân vũ, … hiệu quả trong dạy, học.

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thư viện các cấp trong luân chuyển sách báo, phục vụ thư viện lưu động và tổ chức các chương trình giáo dục thông qua di sản văn hóa; tăng cường phối hợp hoạt động giữa trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị được học tập suốt đời và tham gia các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa.

f) Phối hợp kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình trong ngành giáo dục và đào tạo; định kỳ hằng năm, Giao Phòng Nghiệp vụ 1 tổng hợp kết quả thực hiện và gửi báo cáo về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; chỉ đạo thư viện cơ sở giáo dục quản lý xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch hình thành và phát triển kỹ năng đọc, văn hóa đọc và kỹ năng thư viện; xây dựng kế hoạch dạy học tăng cường phối hợp sử dụng các di sản văn hóa, lịch sử, các bộ môn nghệ thuật truyền thống (Đờn ca tài tử Nam Bộ), dân ca, dân vũ, … hiệu quả trong dạy, học.

c) Phối hợp với Phòng Văn hóa và thông tin, Thư viện huyện trong luân chuyển sách báo, phục vụ thư viện lưu động và tổ chức các chương trình giáo dục thông qua di sản văn hóa; tăng cường phối hợp hoạt động giữa trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở

3. Các cơ sở giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình tại đơn vị; có kế hoạch cải tạo, nâng cấp và tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động của thư viện; từng bước số hóa và kết nối cơ sở dữ liệu số giữa thư viện của đơn vị với thư viện, bảo tàng trên địa bàn.

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giúp hình thành và phát triển kỹ năng đọc, văn hóa đọc và kỹ năng thư viện cho học sinh.

c) Xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục của đơn vị, trong đó, tăng cường sử dụng các di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn và các bộ môn nghệ thuật truyền thống (Đờn ca tài tử Nam Bộ), dân ca, dân vũ, … hiệu quả trong dạy, học.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030" trong ngành giáo dục và đào tạo. Sở GDĐT đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất về Sở GDĐT (qua phòng Nghiệp vụ 1) theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Sở VH, TT&DL;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử ngành;
- Lưu: VT, NV1.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Ngọc Thạch